

Số: 53/2021/QĐST- HNGĐ

B, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 62/2021/TLST - HNGĐ ngày 08/11/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi dưỡng con chung và chia tài sản chung của vợ chồng gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Công Đ.

Địa chỉ: Xóm 4 An Xá, xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Công Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện Nam Thanh, tỉnh Hải Hưng (Nay là xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương) vào ngày 26/9/1996. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong làm ăn tạo dựng cuộc sống gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn ai quan tâm gì đến nhau nữa. Do vậy ngày 04/11/2021 anh Lê Công Đ và chị Nguyễn Thị H đã thỏa thuận cùng nhau làm đơn đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa hai vợ chồng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Lê Công Đ và chị Nguyễn Thị H là tự nguyện, phù hợp với qui định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình. Nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Công Đ và chị Nguyễn Thị H đều xác nhận anh, chị chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung. Cháu lớn: Lê Công S; Sinh này: 23/3/1998; Cháu thứ hai: Lê Thị Thanh H; Sinh ngày 03/11/2009. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, cháu Lê Công S đã trưởng thành trên 18 tuổi nên anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Lê Thị Thanh H hiện tại đang ở với chị Nguyễn Thị H tại tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn anh Lê Công Đ và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận để chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lê Lê Thị Thanh H cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lê Công Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho cháu Lê Thị Thanh H.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Lê Công Đ và chị Nguyễn Thị H về con chung là phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh Lê Công Đ, chị Nguyễn Thị H đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị có tạo dựng được một số tài sản chung gồm: 01 nhà xây cấp 4, xây trên diện tích đất 62,8m² tại thửa đất 118a, tờ bản đồ số P3 - 21 tại tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện B tỉnh Lào Cai đã được UBND huyện B, tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 579731 cấp ngày 04/8/2005 mang tên hộ ông Lê Công Đ và bà Nguyễn Thị H có trị giá thỏa thuận là 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng);

- 01 thửa đất có diện tích 192,2m² đất trồng cây lâu năm thửa số 321, tờ bản đồ số 36 đã chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở diện tích là 60m² đã được ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 948649 ngày 07/4/2015. Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Phú Thịnh 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai mang tên ông Lê Công Đ và bà Nguyễn Thị H. Trên đất không có tài sản gì trị giá thỏa thuận là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Ngoài ra chúng tôi không còn tài sản gì chung.

Khi ly hôn anh Lê Công Đ và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận để chị Nguyễn Thị H được sở hữu: 01 thửa đất có diện tích 192,2m² đất trồng cây lâu năm thửa số 321, tờ bản đồ số 36 đã chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở diện tích là 60m² đã được ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 948649 ngày 07/4/2015.

Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Phú Thịnh 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai mang tên ông Lê Công Đ và bà Nguyễn Thị H. Trên đất không có tài sản gì trị giá là: 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Anh Lê Công Đ được sở hữu: 01 nhà xây cấp 4, xây trên diện tích đất 62,8m² tại thửa đất 118a, tờ bản đồ số P3 - 21 tại tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện B tỉnh Lào Cai đã được UBND huyện B, tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 579731 cấp ngày 04/8/2005 mang tên hộ ông Lê Công Đ và bà Nguyễn Thị H có trị giá là: 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng).

Xét thấy sự thỏa thuận của anh Lê Công Đ và chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện không trái với các quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 59, 62 Luật hôn nhân gia đình. Nên cần chấp nhận.

[4] Về công nợ: Trong thời gian chung sống anh, chị đều xác nhận vợ chồng không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Lê Công Đ và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận để anh Lê Công Đ chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Công Đ và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Lê Thị Thanh H - Sinh ngày 03/11/2009 cho đến khi cháu Lê Thị Thanh H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lê Công Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn anh Lê Công Đ có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Lê Công Đ và chị Nguyễn Thị H cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị H được sở hữu: 01 thửa đất có diện tích 192,2m² đất trồng cây lâu năm thửa số 321, tờ bản đồ số 36 đã chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở diện tích là 60m² đã được ủy ban nhân dân huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 948649 ngày 07/4/2015.

Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Phú Thịnh 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai mang tên ông Lê Công Đ và bà Nguyễn Thị H trị giá là: 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng).

Anh Lê Công Đ được sở hữu: 01 nhà xây cấp 4, xây trên diện tích đất 62,8m² tại thửa đất 118a, tờ bản đồ số P3 - 21 tại tổ dân phố số 3, thị trấn P, huyện B tỉnh Lào Cai đã được UBND huyện B, tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 579731 cấp ngày 04/8/2005 mang tên hộ ông Lê Công Đ và bà Nguyễn Thị H có trị giá là: 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng).

4. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Công Đ chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà anh Lê Công Đ đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002739 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Xác nhận anh Lê Công Đ đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B(02);
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Q, huyện N, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – TQĐ- VP (3).

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Như Long